

Số: 12/2019/QĐST-DS

Hải An, ngày 25 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ(Seabank);

Địa chỉ trụ sở: Số 25 Trần Hưng Đ, phường P, quận H, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị;

Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ Đình N, chức vụ: Chuyên viên cáo cấp Xử lý nợ- Ngân hàng TMCP Đ(Văn bản ủy quyền số 3949A/2019/UQ- SeaBank ngày 26/3/2019).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972 và ông Giang Văn B, sinh năm 1974; cùng trú tại địa chỉ: Tổ dân phố H 3, phường Đ 2, quận H, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Giang Văn B và bà Nguyễn Thị N xác nhận tính đến hết ngày 17/6/2019 còn thiếu nợ Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng tín dụng số 617/2015/HĐTDTDH-PGDHK ngày 30/9/2015 với tổng số tiền là 289.821.812 đồng; trong đó nợ gốc là 257.501.436 đồng, nợ lãi là 32.320.376 đồng.

3. Phương án trả nợ như sau:

3.1. Đến hết ngày 30/8/2019 ông Giang Văn B và Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng TMCP Đ.

3.2. Ông Giang Văn B và và Nguyễn Thị N vẫn tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 18/7/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất đã ký kết tại hợp đồng tín dụng.

4. Trường hợp ông Giang Văn B và và Nguyễn Thị N vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo phương án trả nợ trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền đề nghị phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng diện tích 129,4m² đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 444c, tờ bản đồ số 15, địa chỉ: xã Đ, huyện A (nay là phường Đ 2, quận H), thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 686781; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: 08668QSD do UBND huyện A, thành phố H cấp cho ông Giang Văn B ngày 8/11/2001. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 617/2015/BĐ-PGDHK ngày 30/9/2015, số công chứng: 220/15.BĐ/875.NA ngày 30/9/2015 được các bên ký kết tại Phòng công chứng số 3, thành phố Hải Phòng để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ phát mại tài sản không đủ để trả nợ thì ông Giang Văn B và và Nguyễn Thị N vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ cho đến khi trả hết nợ. Nếu trả hết nợ cho ngân hàng, số tiền dư thừa ông B, bà N được nhận lại.

5. Về án phí: Ông Giang Văn B và và Nguyễn Thị N phải nộp số tiền án phí dân sự thỏa thuận là 7.245.545 (Bảy triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi lăm) đồng. Trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền 6.665.000 (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004985 ngày 25/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Cường

